

Lào Cai, ngày 03 tháng 3 năm 2022

Số 82 - KH/ĐUK

KẾ HOẠCH

thực hiện rà soát, xây dựng quy hoạch cán bộ, các chức danh cấp ủy của Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh và các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc

Thực hiện Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương và Hướng dẫn số 03- HD/TU, ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về công tác quy hoạch cán bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ của Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh và các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục về công tác cán bộ giữa các nhiệm kỳ Đại hội, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín trong cán bộ, đảng viên và người lao động. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, là nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Việc thực hiện công tác quy hoạch cán bộ cấp ủy phải xuất phát từ thực tế đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Khối, của từng chi, đảng bộ cơ sở trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

3. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

4. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”. Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện có triển vọng phát triển.

5. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có biện pháp hiệu quả để phân đầu thực

hiện cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp trong quy hoạch cấp ủy; quy hoạch cấp ủy phải gắn với quy hoạch lãnh đạo quản lý, lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ; lấy quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên, đảm bảo thống nhất chặt chẽ trong công tác cán bộ.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Chức danh quy hoạch

1.1. Đối với Đảng bộ Khối: Quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí Đảng ủy Khối; Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối; trưởng, phó các Đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối.

1.2. Đối với cấp ủy cơ sở: Quy hoạch các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở; ủy viên UBKT đảng ủy cơ sở. Đảng ủy cơ sở chỉ đạo chi bộ trực thuộc thực hiện rà soát, xây dựng quy hoạch cấp ủy chi bộ trực thuộc.

2. Đối tượng quy hoạch:

Đối tượng quy hoạch ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư Đảng ủy Khối, ủy viên UBKT Đảng ủy Khối; trưởng, phó các phòng, ban và tương đương thuộc Đảng ủy Khối; lãnh đạo các Đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối; ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc.

- Quy hoạch cấp ủy gắn với chức danh lãnh đạo quản lý; các cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp căn cứ vào Phụ lục 1B,1C,1D kèm theo Hướng dẫn số 03 HD/TU, ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Phụ lục 1A,1B gửi kèm theo kế hoạch này của Đảng ủy Khối, căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn phù hợp để xác định cụ thể đối tượng các chức danh quy hoạch theo quy định.

**Lưu ý:* Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức vụ cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm.

3. Thời điểm quy hoạch

Xây dựng quy hoạch cán bộ cấp ủy nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ các cấp. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I, báo cáo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả quy hoạch trước ngày 15/3; trường hợp cần thiết thì tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2, báo cáo trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch chậm nhất sau 15 ngày thực hiện quy trình.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2022 thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ hiện tại (2020-2025), xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp (2025-2030).

- Đối với các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030 **hoàn thành chậm nhất ngày 15/3/2022 gửi về Đảng ủy Khối** (qua Ban Tổ chức).

- Đối với Đảng bộ Khối thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025, xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 **hoàn thành trước 20/3/2022** gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo yêu cầu.

5. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư Đảng bộ Khối*)

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh: Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Khối, ủy viên UBKT Đảng bộ Khối; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối; trưởng, phó các Đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối; ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở, UBKT đảng ủy cơ sở trực thuộc.

- Ban chấp hành Đảng bộ cơ sở quyết định quy hoạch cấp ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; ủy viên ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy viên UBKT Đảng bộ bộ phận trực thuộc.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, hệ số, số lượng quy hoạch

6.1. *Tiêu chuẩn, điều kiện*: Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và các điều kiện tương ứng với chức danh bổ nhiệm và nhân sự giới thiệu để bầu tại Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025.

Cán bộ quy hoạch cấp ủy cơ sở có thể chưa đảm bảo tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh cấp ủy theo quy định.

6.2. *Về độ tuổi*: Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 01 nhiệm kỳ kế tiếp đó (**60 tháng**) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (**120 tháng**) đối với đối tượng 2. Khi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất **từ 72 tháng** trở lên đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (**120 tháng**) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, UBKT Đảng ủy, lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối là thời điểm tiến hành đại hội Đảng bộ Khối (*cấp huyện tháng 6/2025*); quy hoạch chức danh cấp ủy cơ sở và các chức danh lãnh đạo cấp ủy, UBKT Đảng ủy cơ sở là thời điểm tiến hành Đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở (*tháng 4/2025*). Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch là thời điểm cấp có thẩm quyền

nhận tờ trình và hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch theo thời gian đã quy định. Tuổi quy hoạch cụ thể như sau:

- *Đối với Đảng bộ Khối:* Cán bộ đưa vào quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 Nam sinh từ **tháng 6/1968** trở lại đây, Nữ sinh từ **tháng 02/1972** trở lại đây; Khi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ 2020-2025 cán bộ đưa vào quy hoạch đối với Nam sinh từ **tháng 4/1966**, Nữ sinh từ **tháng 8/1970**.

- *Đối với cấp cơ sở:* Cán bộ đưa vào quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 Nam sinh từ **tháng 4/1968** trở lại đây, Nữ sinh từ **tháng 01/1972** trở lại đây; Khi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ 2020-2025 cán bộ đưa vào quy hoạch đối với Nam sinh từ **tháng 2/1966**, Nữ sinh từ **tháng 7/1970**.

* **Lưu ý:** Tuổi quy hoạch của cấp ủy; bí thư, phó bí thư (*nơi không có cấp ủy*) các chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở phải đủ một nhiệm kỳ đại hội chi bộ. Riêng đối với những người không phải là cán bộ, công chức, viên chức (*các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân*) do cấp ủy cơ sở quyết định, đảm bảo khi tham gia cấp ủy; bí thư, phó bí thư lần đầu không quá 65 tuổi, trường hợp đặc biệt phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý nhưng phải có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6.3. *Hệ số, số lượng:* Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

Ví dụ: Đảng bộ Công ty A được xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là 15 đồng chí; ủy viên ban thường vụ là 05 đồng chí, số lượng ủy viên UBKT là 03 đồng chí. Số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: (1) Ủy viên ban chấp hành: $15 \times 1,5 = 22,5$ người (làm tròn 23 người); (2) Ủy viên ban thường vụ: $5 \times 1,5 = 7,5$ người (làm tròn 8 người); (3) Ủy viên UBKT: $3 \times 1,5 = 4,5$ người (làm tròn 5 người). Như vậy số lượng quy hoạch ủy viên ban chấp hành có thể giao động từ 15-23 người; ủy viên ban thường vụ từ 5-8 người; Ủy viên UBKT từ 3-5 người.

Số lượng của chức danh quy hoạch: Một chức danh quy hoạch không quá **ba** cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá **ba** chức danh ở cùng cấp phê duyệt (*không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp*). Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, ủy viên BCH Đảng bộ cơ sở X nhiệm 2020-2025 được giới thiệu quy hoạch chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định phê duyệt quy hoạch (*Bí thư, phó bí thư Đảng bộ X*).

Cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cán bộ, các cấp ủy cần quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số đảm bảo phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

II. QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH

1. Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ

(1) **Bước 1.** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát triển, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; căn cứ kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và công tác tổ chức đảng của cơ sở, đồng chí bí thư cấp ủy chỉ đạo thực hiện các nội dung sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, cấp ủy của cơ sở mình. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy.

(2) **Bước 2.** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ, tập thể Ban Thường vụ cấp ủy thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ cấp ủy; (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

- Thành phần:

+ *Đối với Đảng ủy Khối:* Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; tập thể lãnh đạo cơ quan Đảng ủy Khối (*đối với quy hoạch lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của Đảng ủy Khối, trưởng các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối*).

+ *Đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở:* Ban Chấp hành đảng bộ (chi bộ)

(3) **Bước 3.** Tổ chức Hội nghị chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

-Thành phần:

+ *Đối với Đảng bộ Khối:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; trưởng các cơ quan, tham mưu giúp việc của Đảng ủy Khối; trưởng các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối; bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối.

+ *Đối với chi, đảng bộ cơ sở:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ, chi bộ; trưởng các phòng, ban và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; trưởng các đoàn thể trực thuộc; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

* Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) **Bước 4.** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể cấp ủy tiến hành thảo luận và giới thiệu sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

-Thành phần:

+ *Đối với Đảng bộ Khối:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; trưởng các cơ quan, tham mưu giúp việc của Đảng ủy Khối; trưởng các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

+*Đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở*: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ, chi bộ (*đối với chi bộ sinh hoạt ghép thì chỉ mời các đồng chí cấp ủy viên thuộc biên chế của cơ quan, đơn vị*).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định **để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch**. Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

(5) **Bước 5**. Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2) ***bước này chỉ áp dụng đối với Đảng bộ Khối***

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp theo quy định; đồng thời trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, đảng viên, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của chi, đảng bộ và kết quả giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) ở bước 3 và bước 4 tập thể cấp ủy tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm

2.1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể cấp ủy, lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

(1) **Bước 1**: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2**: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(3) **Bước 3**: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2.2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

(1) **Bước 1.** Chuẩn bị và xác nhận nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy; ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành đánh giá nguồn quy hoạch tại chỗ (*trong quy hoạch và ngoài quy hoạch*); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà cơ sở còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cơ sở.

(2) **Bước 2.** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo, cấp ủy (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ, tập thể cấp ủy thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

(3) **Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Hội nghị cán bộ chủ chốt (*bước 3 của quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ và bước 2 của quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ*) chỉ được tiến hành khi có ít **nhất 2/3 số người** được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (*rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm*) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

- **Đối với các chi bộ cơ sở không có cấp ủy (chỉ có bí thư, phó bí thư); đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở chỉ thực hiện quy hoạch theo quy trình như sau:**

+ *Bước 1:* Cấp ủy, bí thư (*nơi không có cấp ủy*) chuẩn bị nhân sự quy hoạch

+ *Bước 2:* Thành phần gồm toàn thể đảng viên, trưởng các đoàn thể cùng cấp
Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu hoặc biểu quyết đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

+ *Bước 3:* Cấp ủy (*nơi không có cấp ủy thì tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên*).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu hoặc biểu quyết đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

3. Công khai và quản lý quy hoạch

-Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

Chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan phải báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả phê duyệt quy hoạch. Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch, cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả

việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

4. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ thuộc một trong các trường hợp sau thì đương nhiên đưa ra khỏi quy hoạch, cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định:

- Quá tuổi quy hoạch;
- Bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân);
- Có kết luận cơ quan có thẩm quyền không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch;
- Đã được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch, chức danh tương đương hoặc chức danh cao hơn.
- Chuyển công tác ra khỏi hệ thống chính trị hoặc đã thôi việc
- Cán bộ từ trần.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

5. Một số nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn số 03 -HD/TU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

III. HỒ SƠ NHÂN SỰ: Hồ sơ nhân sự quy hoạch cấp ủy cơ sở thực hiện theo danh mục phụ lục gửi kèm, nộp trực tiếp về Đảng ủy Khối (*qua Ban Tổ chức*). Riêng biểu tổng hợp kết quả kiểm phiếu và danh sách trích ngang đề nghị phê duyệt quy hoạch của cấp ủy cơ sở thực hiện trên biểu Excel theo mẫu 2a,2b,3a,3b gửi kèm.

Lưu ý: Các tài liệu hồ sơ quy hoạch là tài liệu mật đề nghị không gửi qua các hộp thư điện tử trên không gian mạng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ, cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy của Đảng bộ Khối và các chi đảng bộ cơ sở trực thuộc; xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối, các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối và các cấp ủy cơ sở căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ và kế hoạch này để tổ chức thực hiện quy hoạch cán bộ, cấp ủy ở cấp mình cho phù hợp, đảm bảo tổng

thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, đúng theo quy định, hướng dẫn. (đối với Công đoàn viên chức tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối việc thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo quy định).

3. Ban Tổ chức Đảng ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác quy hoạch cấp ủy của Đảng bộ Khối theo quy định; tổng hợp, theo dõi công tác quy hoạch cán bộ, cấp ủy diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý đã được phê duyệt, báo cáo kết quả xây dựng quy hoạch theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối rà soát, thẩm định, tổng hợp danh sách quy hoạch cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối phối hợp thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến cán bộ được đề nghị quy hoạch theo yêu cầu. Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch cán bộ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xây dựng quy hoạch cán bộ cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh (gửi kèm mẫu 1, 2a, 2b, 3a, 3b). Đề nghị các cấp ủy cơ sở tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- TT ĐUK,
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối,
- Các CQTM, GV Đảng ủy Khối,
- Các đoàn thể TT Đảng ủy Khối,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Lưu: VP, BTC ĐUK.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Đặng Đình Chung

PHỤ LỤC 1A
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC
DANH CẤP ỦY VÀ CÁC CHỨC LÃNH ĐẠO CẤP PHÒNG
CỦA ĐẢNG KHỐI CQ-DN TỈNH

(thực hiện theo phụ lục 1B, 1C kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Đối tượng quy hoạch chức danh bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh

1. Đối tượng 1: Phó bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh; cấp phó các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc tỉnh; Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Đối tượng quy hoạch chức danh phó bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh

1. Đối tượng 1: Ủy viên ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc tỉnh; Trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc tỉnh; Phó trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị ở tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Đối tượng quy hoạch ban chấp hành đảng bộ trực thuộc tỉnh

1. Đối tượng 1: Cấp trưởng; cấp phó các ban, phòng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở cấp huyện (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*); bí thư các chi, đảng bộ cơ sở; phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở (*được quy hoạch chức danh bí thư*).

Đối với các đồng chí giữ chức vụ phó các ban, phòng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở cấp huyện mà được xác định là có cơ cấu ủy viên ban chấp hành đảng bộ thì không cần điều kiện phải được quy hoạch vào chức danh cấp trưởng tương ứng.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy cơ sở; ủy viên BCH chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Đối tượng quy hoạch ban thường vụ Đảng ủy trực thuộc tỉnh

1. Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Cấp trưởng; cấp phó các ban, phòng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở huyện và tương đương (*được quy hoạch chức danh cấp trưởng*); bí thư, phó bí thư cấp ủy của đảng bộ cơ sở trực thuộc được quy hoạch chức danh bí thư (*nếu chưa tham gia cấp ủy cấp huyện*).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V. Đối tượng quy hoạch chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối

1. Đối tượng 1: Phó trưởng phòng, ban các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy Khối, Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng bộ trực thuộc.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chuyên viên thuộc các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VI. Đối tượng quy hoạch chức danh trưởng phòng và tương đương của cơ quan Đảng ủy Khối

1. Đối tượng 1: Phó Trưởng phòng, ban và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chuyên viên và tương đương

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VII. Đối tượng quy hoạch phó trưởng phòng, ban và tương đương của cơ quan đảng ủy Khối

Đối tượng: Chuyên viên và tương đương.

Ưu tiên cán bộ trẻ có năng lực nổi trội. Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

PHỤ LỤC 1B
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH
CẤP ỦY CƠ SỞ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI QUẢN LÝ
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU, ngày .../03/2022
của Ban Thường vụ Đảng ủy)

I. Đối tượng quy hoạch Bí thư chi bộ, đảng bộ cơ sở

1. Đối tượng 1: Phó bí thư chi bộ, Phó bí thư đảng bộ cơ sở

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy (đối với ĐB có BTV), ủy viên BCH đảng bộ, ủy viên BCH chi bộ.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Đối tượng quy hoạch chức danh phó bí thư đảng bộ, chi bộ cơ sở

1. Đối tượng 1: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy (đối với ĐB có BTV), ủy viên BCH đảng bộ, ủy viên BCH chi bộ cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Bí thư các chi bộ trực thuộc (đối với ĐB cơ sở), trưởng các phòng, ban chuyên môn và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trưởng các đoàn thể trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Đối tượng quy hoạch ban chấp hành chi bộ, đảng bộ cơ sở

1. Đối tượng 1: Cấp trưởng; cấp phó các phòng, ban và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (được quy hoạch cấp trưởng); bí thư các chi bộ trực thuộc (đối với đảng bộ cơ sở).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Đảng viên được quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng, ban và tương đương; ủy viên ban chấp hành, phó bí thư các chi bộ trực thuộc (đối với đảng bộ cơ sở).

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Đối tượng quy hoạch Ban thường vụ đảng ủy cơ sở

1. Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Đảng viên được quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng, ban và tương đương; đảng viên được quy hoạch đối với những vị trí có cơ cấu ban thường vụ đảng ủy.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V. Đối tượng quy hoạch Ủy viên UBKT đảng ủy cơ sở

Đảng viên thuộc Đảng bộ cơ sở được quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng, ban và tương đương; đảng viên công tác tại các vị trí như: thanh tra, kiểm tra, giám sát, ban kiểm soát của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VI. Đối tượng quy hoạch cấp ủy các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Đối tượng quy hoạch chức danh bí thư, phó bí thư phải đáp ứng yêu cầu quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp, phải có năng lực, trình độ, sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

VII. Đối tượng quy hoạch cấp ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Đảng viên được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Những đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng).

PHỤ LỤC
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số - KH/ĐUK, ngày/02/2022
của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh)

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch; bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước và danh sách trích ngang nhân sự đề nghị phê duyệt (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch thực hiện theo Mẫu 2C/TCTW-98 do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 (Đối với phần khai về Quan hệ gia đình, đề nghị khai đầy đủ thông tin: Quê quán (ghi đủ 3 cấp hành chính), nơi ở hiện nay (số nhà, đường phố, tổ, phường, ...); số CMTND hoặc số thẻ căn cước; nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập; tham gia thành viên các tổ chức chính trị xã hội... Đối với những trường hợp có cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân; cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ hoặc chồng; vợ, chồng, con hiện đang sinh sống, làm việc, học tập ở nước ngoài, yêu cầu khai chi tiết.
3. Nhận xét, đánh giá của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh thực hiện).
5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

*** Lưu ý:**

- Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét
- Đối với các doanh nghiệp tư nhân, danh mục hồ sơ gồm các mục 1, 2, 3 và 4 nêu trên.